

Số: 23.08/2024/CBTT-SBG  
No: 23.08/2024/CBTT-SBG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2024  
Ho Chi Minh City, August 23, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- The State Securities Commission
- Vietnam Stock Exchange
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba  
Name of company: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company
  - Mã chứng khoán: SBG  
Ticker symbol: SBG
  - Địa chỉ: 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Address: 99A1 Cong Hoa, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam
  - Điện thoại liên hệ: 0859646400  
Telephone: 0859646400
  - E-mail: [ir@siba.com.vn](mailto:ir@siba.com.vn)
- Nội dung thông tin công bố:  
Disclosure Content:
  - Báo cáo tài chính Riêng giữa niên độ được soát xét/ Review Separate Interim Financial Statements.
  - Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ được soát xét/ Review Consolidated Interim Financial Statements.
  - Công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng, hợp nhất được soát xét so với cùng kỳ năm trước/ Written explanation regarding the difference in after-tax profit in the review Separate and Consolidated Interim Financial Statements.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/08/2024 tại đường dẫn <https://siba.com.vn/cong-bo-thong-tin>

This information has been published on company's website on August 23, 2024 at <https://siba.com.vn/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

**Tài liệu đính kèm/ Attachments:**

- Báo cáo tài chính Riêng giữa niên độ được soát xét/ Review Separate Interim Financial Statements.
- Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ được soát xét/ Review Consolidated Interim Financial Statements.
- Công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng, hợp nhất được soát xét so với cùng kỳ năm trước/ Written explanation regarding the difference in after-tax profit in the review Separate and Consolidated Interim Financial Statements

**Đại diện tổ chức**

**Representative**

Người UQ CBTT

Person to Implement Disclosure of Information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, specify Full name, position and stamp)



**Đỗ Quốc Huy**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ  
CÔNG NGHỆ CAO SIBA  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA  
NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét</b>	<b>7-55</b>
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>14-54</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>55</i>



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2015. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về tên công ty, địa chỉ, chủ sở hữu và vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tăng vốn điều lệ.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 250.000.000.000 VND.*

*Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2024: 250.000.000.000 VND*

### TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG:

Địa chỉ : 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : 028.3811.0480  
Mã số thuế : 0 3 1 3 1 4 0 1 0 0

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 55).

### SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên	
Bà Phan Hồng Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên	
Ông Trần Ngọc Long	Thành viên	



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc
Ông Phan Lê Hoàng Trung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thảo	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trương Đức Nam	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên BKS	
Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên BKS	

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 22 tháng 08 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc;

**Tổng Giám đốc**



Nguyễn Văn Đức



Số : 1707.01.02/2024/BCTC-NTV2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba, được lập ngày 22 tháng 08 năm 2024 từ trang 07 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,  
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam[T] (84-24) 3761 3399  
[W] www/vpaudit.vn[F] (84-24) 3761 5599  
[E] vpa@ntva.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh



**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.233.003.733.961</b>	<b>935.976.077.339</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>59.642.518.221</b>	<b>43.537.689.496</b>
1. Tiền	111		59.642.518.221	43.537.689.496
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>817.887.867.807</b>	<b>616.563.294.273</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	635.513.035.914	467.510.319.085
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	79.712.632.199	64.610.307.205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	103.225.808.438	84.442.667.983
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(563.608.744)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>315.012.152.287</b>	<b>243.919.465.390</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	315.012.152.287	243.919.465.390
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>40.461.195.646</b>	<b>31.955.628.180</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.781.602.806	665.796.756
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		38.679.592.840	31.289.831.424
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>253.723.890.754</b>	<b>261.314.832.539</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>695.494.795</b>	<b>735.494.795</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	695.494.795	735.494.795
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>183.988.099.795</b>	<b>190.721.072.770</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	172.772.484.366	178.820.527.722
<i>Nguyên giá</i>	222		200.263.825.390	200.263.825.390
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27.491.341.024)	(21.443.297.668)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	708.347.629	809.540.148
<i>Nguyên giá</i>	225		1.011.925.185	1.011.925.185
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(303.577.556)	(202.385.037)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.507.267.800	11.091.004.900
<i>Nguyên giá</i>	228		11.674.742.000	11.674.742.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.167.474.200)	(583.737.100)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>62.912.874.513</b>	<b>62.876.763.402</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	62.912.874.513	62.876.763.402
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.127.421.651</b>	<b>6.981.501.572</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	5.317.450.043	6.147.047.195
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		809.971.608	834.454.377
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.486.727.624.715</b>	<b>1.197.290.909.878</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.057.315.452.704</b>	<b>766.431.312.828</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>952.612.891.267</b>	<b>704.315.516.296</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	732.968.562.012	509.651.966.380
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	67.035.392.824	93.101.237.483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.420.315.672	2.705.094.792
4. Phải trả người lao động	314		2.864.724.475	3.265.002.662
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	40.775.635.654	27.519.867.550
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.354.914.422	542.975.591
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	106.193.346.208	67.529.371.838
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>104.702.561.437</b>	<b>62.115.796.532</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	104.702.561.437	62.115.796.532
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>429.412.172.011</b>	<b>430.859.597.050</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>429.412.172.011</b>	<b>430.859.597.050</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		79.824.500.000	79.824.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.587.672.011	88.563.374.880
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		88.563.374.880	56.287.460.606
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.024.297.131	32.275.914.274
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	12.471.722.170
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.486.727.624.715</b>	<b>1.197.290.909.878</b>

Lập, ngày 22 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Trần Thị Thu Thảo

Nguyễn Văn Đức





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.877.388.076.181	2.289.655.030.912
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.877.388.076.181	2.289.655.030.912
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.835.013.679.993	2.240.698.525.525
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.374.396.188	48.956.505.387
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	379.333.666	651.997.444
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.659.176.709	9.363.069.361
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.938.625.792	9.225.671.409
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.665.566.892	6.033.304.355
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.465.556.213	11.505.685.198
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.963.430.040	22.706.443.917
12. Thu nhập khác	31	VI.7	95.100.938	19.608.710
13. Chi phí khác	32	VI.8	241.704.296	9.011.762
14. Lợi nhuận khác	40		(146.603.358)	10.596.948
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.816.826.682	22.717.040.865
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.602.035.897	4.158.487.642
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		24.482.769	24.482.769
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.190.308.016	18.534.070.454
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.024.297.131	18.333.207.492
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		166.010.885	200.862.962
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	441	733
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	441	733

Lập, ngày 22 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Trần Thị Thu Thảo

Nguyễn Văn Đức





**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.816.826.682	22.717.040.865
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.732.972.975	6.102.534.557
- Các khoản dự phòng	03		563.608.744	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	90.028.859
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		2.171.598.557	(645.361.500)
- Chi phí lãi vay	06		6.938.625.792	9.225.671.409
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.223.632.750	37.489.914.190
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(159.312.839.110)	794.399.299.307
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(69.965.788.217)	247.652.235.694
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		197.901.287.304	(1.102.733.939.556)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(286.208.898)	(626.902.912)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.216.050.594)	(9.064.896.098)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.266.341.964)	(6.954.640.193)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.922.308.729)</b>	<b>(39.838.929.568)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(358.458.780)	(4.530.151.108)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		379.333.666	646.771.911
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>20.874.886</b>	<b>(3.883.379.197)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		176.340.365.261	27.123.746.042
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(148.248.377.891)	(56.251.794.456)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(85.724.802)	(85.724.802)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>28.006.262.568</b>	<b>(29.213.773.216)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>16.104.828.725</b>	<b>(72.936.081.981)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>43.537.689.496</b>	<b>81.438.432.307</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>59.642.518.221</b>	<b>8.502.350.326</b>

Lập, ngày 22 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Trần Thị Thu Thảo

Nguyễn Văn Đức



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ, sản xuất

#### 3. **Khái quát về công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2015. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về tên công ty, địa chỉ, chủ sở hữu và vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tăng vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 250.000.000.000 VND.**

**Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2024: 250.000.000.000 VND**

#### **TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG:**

Địa chỉ : 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 028.3811.0480

Mã số thuế : 0 3 1 3 1 4 0 1 0 0

4. **Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:

- Thương mại nông sản;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại./.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

7. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ:**  
Không.

8. **Nhân viên:**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Doanh nghiệp có 273 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 251 nhân viên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty con được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu (*)	Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Sản xuất điện	100%	100%	100%
Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (**)	Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Sản xuất điện	100%	100%	100%

(\*) Công ty hiện hoạt động bình thường trong lĩnh vực năng lượng mặt trời.

(\*\*) Công ty đang tạm ngừng hoạt động, đang trong quá trình làm các thủ tục giải thể công ty.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## **2. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty mẹ phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

## **3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 35
Máy móc thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

##### ***Tiền thuê đất khu Công nghiệp***

Tiền thuê đất khu Công nghiệp phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian 50 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **Chi phí trả trước khác**

Chi phí trả trước khác phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **13. Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

### **14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

#### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

## **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Syba (công ty mẹ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Dự án đầu tư Nhà máy Cơ khí công nghệ hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm (từ năm 2022 đến năm 2031), miễn thuế 02 năm (từ năm 2022 đến năm 2023) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo áp dụng cho Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%. Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng đối với doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế năm 2020 và 2021.

#### 21. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **ii. Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **iii. Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	11.526.318.746	11.475.433.435
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.116.199.475	32.062.256.061
<b>Cộng</b>	<b><u>59.642.518.221</u></b>	<b><u>43.537.689.496</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>95.452.357.528</i></b>	<b><i>21.201.326.246</i></b>
Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	464.250.000	464.250.000
Công Ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	3.176.443.443	-
Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	79.902.813.067	15.796.269.639
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	10.323.365.256	4.940.806.607
Công Ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh Baf	1.585.485.762	-
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>540.060.678.386</i></b>	<b><i>446.308.992.839</i></b>
Công ty Cổ Phần Thăng Hoa	-	139.260.072.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Thăng	133.653.979.600	2.877.439.687
Công ty Cổ phần Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Mai	-	95.336.209.800
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	397.407.947.950	200.361.787.100
Các khách hàng khác	8.998.750.836	8.473.484.252
<b>Cộng</b>	<b><u>635.513.035.914</u></b>	<b><u>467.510.319.085</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho các bên liên quan</i></b>	<b><i>19.253.109.750</i></b>	<b><i>-</i></b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	19.253.109.750	-
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b><i>60.459.522.449</i></b>	<b><i>64.610.307.205</i></b>
Công ty TNHH cơ điện tự động hóa Thái Hưng	7.999.376.741	-
Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt	-	7.432.126.047
Savagnini Italia S.P.A	37.561.571.500	37.561.571.500
Các nhà cung cấp khác	14.898.574.208	19.616.609.658
<b>Cộng</b>	<b><u>79.712.632.199</u></b>	<b><u>64.610.307.205</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Các khoản phải thu khác****a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>103.225.808.438</b>	-	<b>84.442.667.983</b>	-
Ký cược, ký quỹ (*)	102.938.300.000	-	84.107.000.000	-
Tạm ứng	222.880.440	-	264.689.999	-
Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease	44.449.894	-	50.799.880	-
Phải thu khác	20.178.104	-	20.178.104	-
<b>Cộng</b>	<b>103.225.808.438</b>	-	<b>84.442.667.983</b>	-

(\*) Là khoản cầm cố, ký quỹ bằng tiền gửi ngân hàng để đảm bảo thực hiện hợp đồng các công trình xây lắp cho các khách hàng như sau:

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có số dư là: 28.119.300.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có số dư là: 858.000.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM có số dư là: 1.053.000.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có số dư là: 72.807.000.000 VND.

+ Các khoản cầm cố, ký quỹ cho đối tượng khác: 101.000.000 VND.

**b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>695.494.795</b>	-	<b>735.494.795</b>	-
Cầm cố, ký quỹ	695.494.795	-	735.494.795	-
<b>Cộng</b>	<b>695.494.795</b>	-	<b>735.494.795</b>	-

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	-	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(563.608.744)	-	(563.608.744)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(563.608.744)</b>	-	<b>(563.608.744)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	168.900.584.701	-	123.143.159.542	-
Công cụ, dụng cụ	15.419.724.947	-	10.902.618.947	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	83.294.834.057	-	103.085.912.230	-
Thành phẩm	2.508.974.875	-	604.819.432	-
Hàng hóa	44.880.586.608	-	6.182.955.239	-
Hàng gửi đi bán	7.447.099	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>315.012.152.287</b>	<b>-</b>	<b>243.919.465.390</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước****a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	137.031.044	288.500.525
Chi phí bảo hiểm	153.883.263	72.027.909
Chi phí thuê văn phòng	11.067.000	10.540.000
Chi phí phần mềm, thuê máy chủ	1.377.774.206	207.109.080
Chi phí khác	101.847.293	87.619.242
<b>Cộng</b>	<b>1.781.602.806</b>	<b>665.796.756</b>

**b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất	2.147.136.690	2.171.489.846
Công cụ dụng cụ	566.958.128	765.022.572
Chi phí thi công văn phòng	1.420.761.359	1.348.488.090
Chi phí trả trước dài hạn Nhà máy Bạc Liêu	1.120.646.001	1.793.033.603
Chi phí bảo hiểm	2.459.692	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	59.488.173	69.013.084
<b>Cộng</b>	<b>5.317.450.043</b>	<b>6.147.047.195</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	55.716.664.542	138.270.223.604	6.086.770.880	190.166.364	200.263.825.390
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>55.716.664.542</b>	<b>138.270.223.604</b>	<b>6.086.770.880</b>	<b>190.166.364</b>	<b>200.263.825.390</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	63.636.364	63.636.364
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.699.717.343	15.959.464.603	1.659.898.549	124.217.173	21.443.297.668
Khấu hao trong kỳ	1.114.308.549	4.567.637.474	353.444.333	12.653.000	6.048.043.356
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.814.025.892</b>	<b>20.527.102.077</b>	<b>2.013.342.882</b>	<b>136.870.173</b>	<b>27.491.341.024</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	52.016.947.199	122.310.759.001	4.426.872.331	65.949.191	178.820.527.722
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.902.638.650</b>	<b>117.743.121.527</b>	<b>4.073.427.998</b>	<b>53.296.191</b>	<b>172.772.484.366</b>

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá 193.608.490.262 VND và giá trị còn lại 168.454.140.464 VND được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	432.000.000	579.925.185	1.011.925.185
Thuê tài chính trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>432.000.000</b>	<b>579.925.185</b>	<b>1.011.925.185</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	86.400.000	115.985.037	202.385.037
Khấu hao trong kỳ	43.200.000	57.992.519	101.192.519
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>129.600.000</b>	<b>173.977.556</b>	<b>303.577.556</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	345.600.000	463.940.148	809.540.148
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>302.400.000</b>	<b>405.947.629</b>	<b>708.347.629</b>

**10. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	11.674.742.000	(583.737.100)	11.091.004.900
Tăng trong kỳ	-	(583.737.100)	(583.737.100)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.674.742.000</b>	<b>(1.167.474.200)</b>	<b>10.507.267.800</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào		Số cuối kỳ
			TSCĐ trong kỳ	Chi phí trả trước	
Xây dựng cơ bản dở dang	62.876.763.402	36.111.111	-	-	62.912.874.513
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" (1)	48.987.874.514	36.111.111	-	-	49.023.985.625
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" (2)	13.888.888.888	-	-	-	13.888.888.888
<b>Cộng</b>	<b>62.876.763.402</b>	<b>36.111.111</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>62.912.874.513</b>

(1) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353128311 ngày 01/03/2022 của Ban quản lý các Khu công nghệ Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 12/04/2024 thời gian dự án vận hành, sản xuất kinh doanh là tháng 05/2025. Hiện dự án đang trong giai đoạn xây dựng.

(2) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3808008450 ngày 04/01/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An, thời gian dự án đi vào hoạt động là tháng 11/2024. Dự án hiện đang ở bước thực hiện các thủ tục đầu tư.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>-</b>	<b>603.063.769</b>
Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Tân Long tại Đồng Tháp	-	603.063.769
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b>732.968.562.012</b>	<b>509.048.902.611</b>
Công ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam	158.233.311.600	186.013.989.100
Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Kiến Nông	186.305.477.500	122.786.193.200
Công ty Cổ Phần Nông Sản BIVC Quốc Tế	174.203.170.050	48.860.663.750
Các nhà cung cấp khác	214.226.602.862	151.388.056.561
<b>Cộng</b>	<b><u>732.968.562.012</u></b>	<b><u>509.651.966.380</u></b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước của các bên liên quan</i></b>	<b>44.891.830.114</b>	<b>61.853.987.483</b>
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	-	6.171.408.223
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 1	1.620.039.353	1.327.916.146
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	1.732.415.436	11.923.454.335
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	485.335.818	485.335.818
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	885.366.240	885.366.240
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	4.761.220.142	15.557.501.482
Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh	11.434.043.614	11.434.043.614
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ chăn nuôi Minh Thành	79.172.730	140.878.754
Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu	12.316.679.582	5.183.434.249
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tâm Hưng	6.816.226.571	7.821.921.349
Công ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	4.761.330.628	922.727.273
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>	<b>22.143.562.710</b>	<b>31.247.250.000</b>
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Greentech	18.951.724.400	24.640.000.000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Chăn Nuôi Cur Jút	-	6.600.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số Một - Việt Nguyên	3.005.713.120	-
Các khách hàng khác	186.125.190	7.250.000
<b>Cộng</b>	<b><u>67.035.392.824</u></b>	<b><u>93.101.237.483</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Giảm do thanh lý công ty con	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	66.078.788	-	28.961.007	-	(66.078.788)	28.961.007	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	560.306.578	(560.306.578)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	243.934.894	(243.934.894)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.548.698.052	-	1.394.235.452	(2.266.341.964)	(336.660.020)	1.339.931.520	-
Thuế thu nhập cá nhân	90.317.952	-	185.296.941	(183.006.020)	(41.185.728)	51.423.145	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.705.094.792</b>	<b>-</b>	<b>2.423.734.872</b>	<b>(3.264.589.456)</b>	<b>(443.924.536)</b>	<b>1.420.315.672</b>	<b>-</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình như sau:

Nông sản, khung chuồng heo

Không chịu thuế

Các dịch vụ, hàng hóa khác

8%; 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (công ty mẹ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Dự án đầu tư Nhà máy Cơ khí công nghiệp hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm (từ năm 2022 đến năm 2031), miễn thuế 02 năm (từ năm 2022 đến năm 2023) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo áp dụng cho Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%. Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng đối với doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế năm 2020 và 2021.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>6.394.125.280</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng SIBACONS - Lãi vay	6.394.125.280	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>34.381.510.374</b>	<b>27.519.867.550</b>
Phải trả lãi vay	1.191.589.408	1.469.014.210
Tiền thuê đất	9.374.760.850	9.374.760.850
Chi phí phải trả các công trình	23.815.160.116	16.676.092.490
Công ty SX TM XD Phúc Huệ	26.400.156	3.075.764.134
Kunlong International	1.518.183.404	8.697.864.230
CT Thép Nam Phát	2.720.250.727	-
CT XD Thép Phúc Hưng	2.274.914.156	-
Các đối tượng khác	17.275.411.673	4.902.464.126
<b>Cộng</b>	<b>40.775.635.654</b>	<b>27.519.867.550</b>

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>534.108.134</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng SIBACONS - Lãi vay	421.412.029	-
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đặng Tây Ninh - Thu hộ	112.696.105	-
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>820.806.288</b>	<b>542.975.591</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	15.056.928
Kinh phí công đoàn	335.762.763	133.135.873
Bảo hiểm xã hội	383.801.010	312.821.870
Bảo hiểm y tế	68.126.490	55.052.205
Bảo hiểm thất nghiệp	30.102.040	23.894.730
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.013.985	3.013.985
<b>Cộng</b>	<b>1.354.914.422</b>	<b>542.975.591</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 AI Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuế tài chính****a) Ngân hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	85.049.252.208	85.049.252.208	46.385.277.838	46.385.277.838
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (1)	3.796.881.140	3.796.881.140	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh (2)	1.055.566.542	1.055.566.542	5.980.191.588	5.980.191.588
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (3)	70.465.784.105	70.465.784.105	40.405.086.250	40.405.086.250
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (4)	474.660.000	474.660.000	-	-
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (5)	9.256.360.421	9.256.360.421	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	21.144.094.000	21.144.094.000	21.144.094.000	21.144.094.000
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên	20.255.304.000	20.255.304.000	20.255.304.000	20.255.304.000
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên - Khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Ymeco Bạc Liêu	888.790.000	888.790.000	888.790.000	888.790.000
<b>Cộng</b>	<b>106.193.346.208</b>	<b>106.193.346.208</b>	<b>67.529.371.838</b>	<b>67.529.371.838</b>

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 254/2023-HDCVHM/NHCT902-SIBA ngày 06/12/2023. Hạn mức cho vay là 40.000.000.000 VND, thời gian 12 tháng, mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động, lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi quyền đòi nợ và quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cung cấp hàng và lắp đặt thiết bị số 01/2023/HĐKT-CUJUT-SIBA ngày 03/10/2023 và phụ lục hợp đồng ngày 08/01/2024. Giá trị của tài sản thế chấp là 53.400.000.000 VND theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 07/2024/HĐBĐ/NHCT902-SIBA ngày 10/01/2024.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hạn mức số 24894/23MN/HĐTD ngày 27/09/2023. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn của các khế ước nhận nợ trong năm là 3 tháng với lãi suất 9%/năm. Tài sản đảm bảo của các khoản vay là Quyền đòi nợ phát sinh từ các Hợp đồng cung cấp lắp đặt máy tách phân số giữa SIBA và các khách hàng.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1290/2024/6965706/HĐTD ngày 30/05/2024. Hạn mức cho vay tối đa là 200.000.000.000 VND trong đó đã bao gồm dư nợ vay ngắn hạn của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2271/6965706/HĐTD ngày 03 tháng 11 năm 2023. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 30/05/2025. Mục đích sử dụng là bổ sung vốn lưu động,



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 AI Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

lãi suất được quy định cụ thể trên giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là Hàng tồn kho, hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp ngày 03/11/2023.

(4) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng số TBN2022530494 ngày 15/06/2022, Phụ lục số TBN2022530494/HĐCTD/PLHM-1799174 ngày 17/04/2024. Hạn mức cấp tín dụng là 190.000.000.000 VND, thời gian 12 tháng đến ngày 17/04/2025. Mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động, lãi suất được quy định cụ thể trên giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng thi công công trình xây dựng của Công ty ký với đối tác.

(5) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 003/2024/HDHM-PN/SHB.11150 ngày 10/01/2024. Giá trị cấp hạn mức là 80.000.000.000 VND, thời gian 12 tháng, mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động, lãi suất được quy định cụ thể trên giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là:  
+ Công trình xây dựng trên đất Nhà máy cơ khí công nghệ cao VMECO tại Bạc Liêu. Giá trị của tài sản là 45.858.000.000 VND theo biên bản định giá ngày 10/01/2024.

+ Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, các loại thiết bị phụ tùng thuộc dự án Nhà máy cơ khí công nghệ cao hỗ trợ Công nghệ cao. Giá trị của tài sản là 85.443.000.000 VND theo biên bản định giá ngày 10/01/2024.

+ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 14/170122/HDTG/SHB.111500 ngày 17/01/2022 do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội- chi nhánh Hà Thủyên phát hành trị giá 401.000.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	12.821.337.881	-	(9.024.456.741)	3.796.881.140
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (1)	-	12.821.337.881	-	(9.024.456.741)	3.796.881.140
Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh (2)	5.980.191.588	5.035.913.087	-	(9.960.538.133)	1.055.566.542
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (3)	40.405.086.250	148.752.093.872	-	(118.691.396.017)	70.465.784.105
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (4)	-	474.660.000	-	-	474.660.000
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (5)	-	9.256.360.421	-	-	9.256.360.421
Vay dài hạn đến hạn trả					
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàm Thuyền	20.255.304.000	-	10.127.652.000	(10.127.652.000)	20.255.304.000
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàm Thuyền - Khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu	888.790.000	-	444.335.000	(444.335.000)	888.790.000
<b>Cộng</b>	<b>67.529.371.838</b>	<b>176.340.365.261</b>	<b>10.571.987.000</b>	<b>(148.248.377.891)</b>	<b>106.193.346.208</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 AI Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	53.244.476.707	53.244.476.707	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng SIBACONS (3)	53.244.476.707	53.244.476.707	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	51.458.084.730	51.458.084.730	62.115.796.532	62.115.796.532
Vay dài hạn ngân hàng	50.858.011.136	50.858.011.136	61.429.998.136	61.429.998.136
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên (1)	45.747.408.636	45.747.408.636	55.875.060.636	55.875.060.636
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên - Khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu (2)	5.110.602.500	5.110.602.500	5.554.937.500	5.554.937.500
Nợ thuê tài chính	600.073.594	600.073.594	685.798.396	685.798.396
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease Cộng	600.073.594	600.073.594	685.798.396	685.798.396
	<b>104.702.561.437</b>	<b>104.702.561.437</b>	<b>62.115.796.532</b>	<b>62.115.796.532</b>

(1) Là khoản vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo hợp đồng số 0006/2020/HĐTĐTDH-PN/SHB.111.500 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên. Số tiền cho vay: 147.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, mở L/C nhập khẩu Máy móc thiết bị (MMTB), bảo lãnh phục vụ đầu tư dự án: "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao" tại Khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo gồm:

+ Tài sản bảo đảm 1: Bên thế chấp tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là: Toàn bộ các công trình xây dựng là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO được xây dựng tại thửa đất số 177; tờ bản đồ số 23 tại Khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích lô đất sử dụng: 14.100,91 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Mười bốn nghìn một trăm bảy chín mét vuông) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 002425; do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 26/06/2019. Giá trị định giá: 60.893.000.000 đồng theo biên bản xác định giá trị bất động sản ngày 12/02/2020.





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

+ Tài sản đảm bảo 2: Bên thế chấp tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là toàn bộ hệ thống MMTB dây chuyền sản xuất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghệ cao theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0006/2020/HĐTCTL-PN/SHB.111500 ngày 14/02/2020. Giá trị tài sản thế chấp là 161.285.484.582 đồng

(2) Là khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecco Bạc Liêu theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 0028/2021/HĐTĐTDH-PN/SHB.111500 ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên, số tiền vay là 9.950.000.000 VNĐ, mục đích vay thực hiện dự án “Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1” tại khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn lần đầu tiên, lãi suất quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản đảm bảo 1: Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1” tại khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hợp đồng kinh tế số 0709/2020/HĐ-VMECO-NSL VBL ký ngày 07 tháng 09 năm 2020, phụ lục hợp đồng số 03 ký ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Công ty Cổ phần cơ khí môi trường Việt Nam (nay đổi tên thành Công ty Cổ phần tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba), hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu VN/19P, số 0000174 ngày 14 tháng 01 năm 2021. Giá trị tài sản đảm bảo là 13.919.000.000 VNĐ.

+ Tài sản đảm bảo 2: Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời trên mái nhà số 20000855/HĐMTAM-2020 ký ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH Năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Tổng công ty điện lực Miền Nam TNHH.

(3) Là khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng SIBACONS theo các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 090622/HĐV-SB-SBC ngày 09/6/2022. Số tiền vay 43.000.000.000 VNĐ, lãi suất vay 6%/năm tính từ ngày hợp đồng vay có hiệu lực. Thời hạn vay 48 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/05/2024, tiền lãi được trả vào ngày kết thúc thời hạn vay.

+ Hợp đồng cho vay số 291222/HĐV-SB-SBC ngày 29/12/2022. Số tiền vay 12.000.000.000 VNĐ, lãi suất vay 6%/năm tính từ ngày hợp đồng vay có hiệu lực. Thời hạn vay 24 tháng, tiền lãi được trả vào ngày kết thúc thời hạn vay.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Tăng khác (Thanh lý công ty con)	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan					
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng SIBACONS (3)	-	53.244.476.707	-	-	53.244.476.707
Vay dài hạn ngân hàng					
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Thủyên (1)	55.875.060.636	-	-	(10.127.652.000)	45.747.408.636
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Thủyên - Khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Ymeco Bạc Liêu (2)	5.554.937.500	-	-	(444.335.000)	5.110.602.500
Nợ thuê tài chính					
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	685.798.396	-	(85.724.802)	-	600.073.594
<b>Cộng</b>	<b>62.115.796.532</b>	<b>53.244.476.707</b>	<b>(85.724.802)</b>	<b>(10.571.987.000)</b>	<b>104.702.561.437</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****18. Vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Lợi ích Cổ đông không kiểm soát</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	250.000.000.000	79.824.500.000	56.287.460.606	12.203.712.154	398.315.672.760
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	32.275.914.274	268.010.016	32.543.924.290
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>79.824.500.000</b>	<b>88.563.374.880</b>	<b>12.471.722.170</b>	<b>430.859.597.050</b>
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	79.824.500.000	88.563.374.880	12.471.722.170	430.859.597.050
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	11.024.297.131	166.010.885	11.190.308.016
Thanh lý công ty con	-	-	-	(12.637.733.055)	(12.637.733.055)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>79.824.500.000</b>	<b>99.587.672.011</b>	<b>-</b>	<b>429.412.172.011</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 30/06/2024**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Công ty Cổ phần Siba Holdings	139.000.000.000	55,60%	139.000.000.000	55,60%
Ông Nguyễn Văn Đức	15.156.690.000	6,06%	15.150.000.000	6,06%
Bà Phan Hồng Vân	7.600.000.000	3,04%	7.600.000.000	3,04%
Các đối tượng khác	88.243.310.000	35,30%	88.250.000.000	35,30%
<b>Cộng</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.488.534.984.850	1.942.450.922.250
Doanh thu cung cấp dịch vụ	388.090.599.129	346.440.616.662
Doanh thu bán điện	762.492.202	763.492.000
<b>Cộng</b>	<b>1.877.388.076.181</b>	<b>2.289.655.030.912</b>

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	13.733.983.746	-
Chi nhánh Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam Tại Nghệ An	-	1.025.901.000
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	582.795.019	-
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	7.526.965.255	100.958.133.405
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	11.433.888.261	-
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	29.689.389.614	75.260.523.230
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	174.917.582.919	8.859.549.468
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	192.030.000	99.941.853.208
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	141.150.026	16.020.207.230
Công ty Cổ phần Thực ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	536.758.973	-
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tâm Hưng	60.483.741.096	272.727.273
Công ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	8.799.976.702	-
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	148.540.884	-
Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu	-	272.727.273
Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh Baf	1.482.851.149	-
<b>Cộng</b>	<b>309.669.653.644</b>	<b>302.611.622.087</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.485.878.003.350	1.936.430.965.320
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	348.916.245.489	304.048.129.054
Giá vốn bán điện	219.431.154	219.431.151
<b>Cộng</b>	<b>1.835.013.679.993</b>	<b>2.240.698.525.525</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, ký quỹ	379.331.944	645.361.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	6.288.194
Doanh thu tài chính khác	-	347.750
<b>Cộng</b>	<b>379.331.944</b>	<b>651.997.444</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.938.624.070	9.225.671.409
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	169.618.694	47.314.093
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	90.028.859
Lỗ thanh lý khoản đầu tư	2.550.932.223	-
Chi phí tài chính khác	-	55.000
<b>Cộng</b>	<b>9.659.174.987</b>	<b>9.363.069.361</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.334.975.475	5.116.643.697
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	65.048.629	37.397.746
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.053.991.133	677.635.510
Các chi phí khác	211.551.655	201.627.402
<b>Cộng</b>	<b>6.665.566.892</b>	<b>6.033.304.355</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.002.862.727	6.366.269.643
Chi phí đồ dùng văn phòng	304.815.840	227.142.047
Chi phí khấu hao tài sản cố định	795.227.897	164.789.483
Thuế, phí và lệ phí	875.305.780	590.932.842
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	563.608.744	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.067.734.749	3.320.308.120
Các chi phí khác	856.000.476	836.243.063
<b>Cộng</b>	<b>13.465.556.213</b>	<b>11.505.685.198</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	24.690.037	7.558.414
Thu nhập khác	70.410.901	12.050.296
<b>Cộng</b>	<b>95.100.938</b>	<b>19.608.710</b>

**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí ủng hộ	226.230.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	6.392.424	-
Chi phí khác	9.081.872	9.011.762
<b>Cộng</b>	<b>241.704.296</b>	<b>9.011.762</b>

**9. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.816.826.682	22.717.040.865
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.078.224.764	22.883.554
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.078.224.764	145.297.400
<i>Chi phí không hợp lệ khác</i>	<i>1.649.706.386</i>	<i>145.297.400</i>
<i>Lỗi do hợp nhất</i>	<i>2.428.518.378</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	122.413.846
<i>Lãi do hợp nhất</i>	<i>-</i>	<i>122.413.846</i>
Thu nhập chịu thuế	16.895.051.446	22.739.924.419
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 10%</i>	<i>188.910.376</i>	-
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 17%</i>	<i>(14.530.827.503)</i>	<i>2.017.625.390</i>
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	<i>31.236.968.573</i>	<i>20.722.299.029</i>
<i>Thu nhập miễn thuế</i>	<i>62.853.408</i>	-
Thu nhập tính thuế	16.643.287.662	22.739.924.419
<i>Thu nhập tính thuế của hoạt động chịu thuế suất 10%</i>	<i>188.910.376</i>	-
<i>Thu nhập tính thuế của hoạt động chịu thuế suất 17%</i>	<i>15.014.101.176</i>	<i>2.017.625.390</i>
<i>Thu nhập tính thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	<i>31.236.968.573</i>	<i>20.722.299.029</i>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.897.125.536</b>	<b>4.487.456.122</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(1.295.089.639)</b>	<b>(342.996.316)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.602.035.897</b>	<b>4.144.459.805</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>14.027.837</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.602.035.897</b>	<b>4.158.487.642</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.024.297.131	18.333.207.492
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.024.297.131	18.333.207.492
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	25.000.000	25.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>441</b>	<b>733</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.000.000	25.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>25.000.000</b>	<b>25.000.000</b>

**11. Chi phí theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	230.139.202.716	116.739.607.946
Chi phí nhân công	21.034.211.103	19.685.619.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.732.972.975	6.102.534.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.138.075.399	169.000.424.590
Chi phí khác	3.115.983.671	1.918.231.984
<b>Cộng</b>	<b>351.160.445.864</b>	<b>313.446.418.686</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan không còn số dư.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Chức danh</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	267.411.000	276.231.539
Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	148.480.011	146.242.840
Bà Trần Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	141.638.695	116.988.555
<b>Cộng</b>		<b>557.529.706</b>	<b>539.462.934</b>

##### b. *Giao dịch với bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần SIBA HOLDINGS	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu	Công ty con
Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Siba Holdings đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam Tại Nghệ An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

32-C  
TY  
1  
JAN  
VIET  
HA

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tâm Hưng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH sản xuất thương mại XNK Thiên Phú Sơn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Kim Hoi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tây An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Tây ninh	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh giữa công ty với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công Ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1</b>		
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	292.123.207	10.283.979.286
Phải thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	582.795.019	-
<b>Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	8.115.028.521	110.023.265.745
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	2.405.197.145	67.646.707.629
Giảm công nợ ở công ty con đã thoái vốn	327.272.727	-
<b>Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bắc An Khánh</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	30.544.923.097	82.786.575.553
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	20.353.884.198	27.028.201.211
<b>Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đông An Khánh</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	192.030.000	108.878.040.013
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	192.030.000	57.542.980.826



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi Nhánh Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam Tại Nghệ An</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	-	1.128.491.100
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	-	451.396.440
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long</b>		
Phải trả về mua hàng hóa	95.046.890.250	815.354.448.550
Trả tiền mua hàng hóa	114.300.000.000	934.275.557.750
Phải thu tiền bán cổ phần công ty con	48.000.000.000	-
Thu tiền bán cổ phần công ty con	48.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	188.271.078.498	9.745.504.415
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	124.393.625.979	53.980.963.475
Phải trả tiền chi hộ	112.696.105	-
Giảm công nợ ở công ty con đã thoái vốn	229.090.909	-
<b>Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	141.150.026	17.622.227.953
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	141.150.026	12.041.484.841
<b>Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	579.699.691	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	579.699.691	-
<b>Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ Tâm Hưng</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	61.128.425.008	272.727.273
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	60.351.821.139	-
Giảm công nợ ở công ty con đã thoái vốn	229.090.909	-
<b>Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu</b>		
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	7.362.336.242	272.727.273
Giảm công nợ ở công ty con đã thoái vốn	229.090.909	-
<b>Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	11.945.987.804	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	2.598.136.138	-
<b>Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	13.451.637.982	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	4.884.447.551	-
Hoàn trả tiền tạm ứng	2.000.000.000	-
Giảm công nợ ở công ty con đã thoái vốn	229.090.909	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ chăn nuôi Minh Thành</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	251.386.908	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	189.680.884	-
<b>Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hinh</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	9.460.338.475	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	13.571.669.103	-
Giảm công nợ ở công ty con đã thoái vốn	272.727.273	-
<b>Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	1.604.079.450	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	1.386.476.947	-
Hoàn trả tạm ứng	1.367.883.259	-
<b>Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Tân Long tại Đồng Tháp</b>		
Phải trả về mua hàng hóa	-	603.063.769
Trả tiền mua hàng hóa	603.063.769	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.2; V.3; V.12; V.13; V.15; V.16; V.17.

**2. Thông tin bộ phận****A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh****Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

- + Lĩnh vực thương mại;
- + Lĩnh vực cơ khí;
- + Lĩnh vực kinh doanh điện.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực kinh doanh điện	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.488.534.984.850	388.090.599.129	762.492.202	-	1.877.388.076.181
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	150.000.000	340.023.837	(490.023.837)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.488.534.984.850</b>	<b>388.240.599.129</b>	<b>1.102.516.039</b>	<b>(490.023.837)</b>	<b>1.877.388.076.181</b>
Chi phí bộ phận	1.485.878.003.350	349.256.269.326	491.844.999	(612.437.682)	1.835.013.679.993
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.656.981.500	38.984.329.803	610.671.040	122.413.845	42.374.396.188
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					20.131.123.105
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					22.243.273.083
Doanh thu hoạt động tài chính					379.333.666
Chi phí tài chính					9.659.176.709
Thu nhập khác					95.100.938
Chi phí khác					241.704.296
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					1.602.035.897
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					24.482.769
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>11.190.308.016</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác phân bổ cho hoạt động</b>	<b>-</b>	<b>474.994.074</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>474.994.074</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>7.782.021.936</b>	<b>341.844.999</b>	<b>(122.413.845)</b>	<b>8.001.453.090</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Lĩnh vực cơ khí</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh điện</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	461.541.644.308	900.759.502.572	50.129.280	(35.113.357.365)	1.327.237.918.795
Tài sản phân bổ cho bộ phận					148.130.006.419
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.475.367.925.214</u>
<b>Tổng tài sản</b>	518.741.959.150	303.992.461.865	321.891.022	(11.873.470.936)	811.182.841.101
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					234.772.912.102
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>1.045.955.753.203</u>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	441.141.024.139	666.603.512.706	50.129.280	(183.635.451.978)	924.159.214.147
Tài sản phân bổ cho bộ phận					273.131.695.731
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.197.290.909.878</u>
<b>Tổng tài sản</b>	357.660.846.050	261.970.041.212	361.390.503	(92.297.634.473)	527.694.643.292
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					238.736.669.536
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>766.431.312.828</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>					



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **B, Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **3. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### ***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **4. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	106.193.346.208	104.702.561.437	-	210.895.907.645
Phải trả người bán	732.968.562.012	-	-	732.968.562.012
Các khoản phải trả khác	44.995.274.551	-	-	44.995.274.551
<b>Cộng</b>	<b>884.157.182.771</b>	<b>104.702.561.437</b>	-	<b>988.859.744.208</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	67.529.371.838	62.115.796.532	-	129.645.168.370
Phải trả người bán	509.651.966.380	-	-	509.651.966.380
Các khoản phải trả khác	30.784.870.212	-	-	30.784.870.212
<b>Cộng</b>	<b>607.966.208.430</b>	<b>62.115.796.532</b>	-	<b>670.082.004.962</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.642.518.221	43.537.689.496	59.642.518.221	43.537.689.496
Phải thu khách hàng	634.949.427.170	467.510.319.085	634.949.427.170	467.510.319.085
Các khoản phải thu khác	103.921.303.233	85.178.162.778	103.921.303.233	85.178.162.778
<b>Cộng</b>	<b>798.513.248.624</b>	<b>596.226.171.359</b>	<b>798.513.248.624</b>	<b>596.226.171.359</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	210.895.907.645	129.645.168.370	210.895.907.645	129.645.168.370
Phải trả người bán	732.968.562.012	509.651.966.380	732.968.562.012	509.651.966.380
Các khoản phải trả khác	44.995.274.551	31.327.845.803	44.995.274.551	31.327.845.803
<b>Cộng</b>	<b>988.859.744.208</b>	<b>670.624.980.553</b>	<b>988.859.744.208</b>	<b>670.624.980.553</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **7. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Lập ngày 22 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Trần Thị Thu Thảo

Nguyễn Văn Đức

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
		563.608.744		-
		563.608.744		-
		563.608.744		-
		563.608.744		-

**Phải thu khách hàng ngắn hạn**

Công ty TNHH Sản Xuất và Dịch Vụ Tổng Hợp

DHA

Cộng

